TÒA ÁN NHÂN DÂN CẤP CAO TẠI THÀNH PHỐ HỒ CHÍ MINH	**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM Độc lập – Tự do – Hạnh phúc**

Bản án số: 1166/2024/HC-PT
Ngày 28 tháng 10 năm 2024
V/v: *"Khiếu kiện quyết định hành chính về quản lý đất đai trong việc cấp giấy chứng nhận quyền sử dụng đất"*.

NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM

TÒA ÁN NHÂN DÂN CẤP CAO TẠI THÀNH PHỐ HỒ CHÍ MINH

- Thành phần Hội đồng xét xử phúc thẩm gồm có:

Thẩm phán – Chủ tọa phiên tòa: Bà Trần Thị Thúy Hồng.

Các Thẩm phán: Ông Trần Ngọc Tuấn.

Ông Nguyễn Hồ Tâm Tú.

- Thư ký phiên tòa: Ông Nguyễn Trung Kiên - Thư ký Tòa án nhân dân cấp cao tại Thành phố Hồ Chí Minh.

- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân cấp cao tại Thành phố Hồ Chí Minh tham gia phiên tòa: Bà Trần Thị Huệ - Kiểm sát viên cao cấp.

Ngày 28/10/2024 tại trụ sở Tòa án nhân dân cấp cao tại Thành phố Hồ Chí Minh xét xử phúc thẩm công khai vụ án hành chính phúc thẩm thụ lý số: 713/2024/TLPT-HC ngày 21/8/2024 về việc: *"Khiếu kiện quyết định hành chính về quản lý đất đai trong việc cấp giấy chứng nhận quyền sử dụng đất"*.

Do Bản án hành chính sơ thẩm số: 941/2023/HC-ST ngày 14/6/2023 của Tòa án nhân dân Thành phố Hồ Chí Minh bị kháng cáo.

Theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử phúc thẩm số: 3145/2024/QĐ-PT ngày 14/10/2024 giữa các đương sự:

1. Người khởi kiện: Ông Hứa Văn S, sinh năm 1960. Địa chỉ: ấp X, xã X, huyện H, Thành phố Hồ Chí Minh; có mặt.

2. Người bị kiện: Ủy ban nhân dân huyện H, Thành phố Hồ Chí Minh; xin xét xử vắng mặt.

Người bảo vệ quyền và lợi ích hợp pháp của Ủy ban nhân dân huyện H: Ông Lê Ưu T - Chuyên viên phòng Tài nguyên và Môi trường huyện H, Thành phố Hồ Chí Minh; có mặt.

3. Người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan: Bà Nguyễn Kim S1. Địa chỉ: ấp X, xã X, huyện H, Thành phố Hồ Chí Minh; có mặt.

Do có kháng cáo của: Ông Hứa Văn S – Là người khởi kiện.

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Theo đơn khởi kiện ngày 24/10/2022 và bản tự khai, ông Hứa Văn S trình bày: Thửa đất số 113, tờ bản đồ 08 (theo tài liệu năm 1992) nay là thửa 42-1, 43-1, 52-1 và đường a tờ bản đồ 8 (tài liệu năm 2005) Bộ địa chính xã X, huyện H, diện tích là 373,9m^2 có nguồn gốc của ông Hứa Văn T1 tạo lập và đứng bộ theo công chứng chứng thư ngày 4/9/1924, trước bạ ngày 8/9/1924 tờ 38 số 14 theo Trích sao địa bộ số 1609/TS-VPĐK-KT ngày 8/9/2010 của Văn phòng đăng ký quyền sử dụng đất Thành phố Hồ Chí Minh – Sở Tài nguyên và Môi trường Thành phố H đăng ký tại sổ địa bộ E (số cũ 682) tờ bản đồ 2 tọa lạc tại T có diện tích là 11.100m^2, sử dụng vào mục đích trồng cây đậu phộng.

Sau khi ông Hứa Văn T1 chết thì để lại cho cha mẹ ông S là ông Hứa Văn N và bà Huỳnh Thị S2 trực tiếp quản lý, sử dụng phần đất này. Năm 1983, Hứa Văn N cũng có đăng ký phần đất trên và được cập nhật đăng ký trong Sổ đăng ký ruộng đất lập tại xã T (cũ) ngày 15/7/1983 (đính kèm Sổ đăng ký ruộng đất) có xác nhận của Chủ tịch Ủy ban nhân dân xã T tại quyển số 03, thửa đất số 456 tờ bản đồ số 1 với diện tích là 700m^2/3906m^2. Ngoài việc sử dụng và đăng ký cho phần đất trên thì ông Hứa Văn N cũng là người đóng thuế đầy đủ hàng năm từ khi đăng ký phần đất kể trên (đính kèm Biên lai đóng thuế sử dụng đất). Khi ông Hứa Văn N còn sống có cho ông Lâm Văn M (là cha chồng của bà Nguyễn Kim S1) ở nhờ tại phần đất trên nên khi ông Lâm Văn M chết thì vợ chồng ông Lâm Văn L và bà Nguyễn Kim S1 đã chiếm giữ phần đất 373,9m^2 kể trên, không trả lại cho gia đình ông S.

Ngày 24/02/2015, ông S khởi kiện tranh chấp dân sự tại Tòa án nhân dân huyện Hóc Môn. Ngày 20/6/2016, Tòa án nhân dân huyện Hóc Môn xét xử sơ thẩm đã công nhận phần đất 373,9m^2 thuộc quyền sở hữu và sử dụng của ông S và những người đồng thừa kế. Sau đó bà Nguyễn Kim S1 kháng cáo Bản án sơ thẩm nêu trên và ngày 23/6/2017 Tòa án nhân dân Thành phố Hồ Chí Minh xét xử phúc thẩm không chấp nhận yêu cầu khởi kiện của ông S. Tuy nhiên, tại Bản án số 564/2017/DS-PT ngày 23/6/2017 trong phần quyết định của Bản án không nêu việc bà Nguyễn Kim S1 được công nhận quyền sử dụng đất phần đất có diện tích 373,9m^2 thuộc thửa 42-1, 43-1, 52-1 đường a tờ bản đồ số 8 (tài liệu năm 2005) Bộ địa chính xã X và Bản án trên cũng không nêu việc bà Nguyễn Kim S1 được cấp Giấy chứng nhận quyền sử dụng đất cho phần đất này. Nhưng ngày 06/9/2022, Ủy ban nhân dân huyện H căn cứ Bản án số: 564/2017/DS-PT ngày 23/6/2017 đã cấp Giấy chứng nhận quyền sử dụng đất cho bà S1 diện tích 365,1m^2 thửa 674, tờ bản đồ 8, đất trồng cây lâu năm, tọa lạc tại xã X, huyện H theo Giấy chứng nhận quyền sử dụng đất số DE 256736 do Ủy ban nhân dân huyện H cấp ngày 6/9/2022 là trái pháp luật, không đúng với quy định.

Nên ông S yêu cầu Tòa án giải quyết hủy Giấy chứng nhận quyền sử dụng đất số DE 256736 do Ủy ban nhân dân huyện H cấp cho bà Nguyễn Kim S1 ngày 06/9/2022.

- Tại Văn bản số: 1392/UBND-TNMT ngày 20/4/2023, người bị kiện Ủy ban nhân dân huyện H, Thành phố Hồ Chí Minh có ý kiến:

Ngày 01/7/2022, bà Nguyễn Kim S1 lập hồ sơ đề nghị cấp Giấy chứng nhận quyền sử dụng đất quyền sở hữu nhà ở và tài sản khác gắn liền với đất, phần đất có

diện tích 365,1m^2, thuộc một phần các thửa 43, 51, tờ bản đồ số 8 (TL2005) xã X. Qua rà soát kiểm tra hồ sơ lưu trữ tại địa phương, đất có nguồn gốc do ông Lâm Văn K sử dụng từ trước năm 1975, sau khi ông K chết để lại cho con là Lâm Văn M, sau đó ông M để lại cho con là ông Lâm Văn L (chồng bà Nguyễn Kim S1) và bà Lâm Thị Đ tiếp tục quản lý sử dụng cho đến nay. Trước đây phần đất có tranh chấp và đã được giải quyết theo Bản án có hiệu lực pháp luật. Căn cứ vào quá trình sử dụng đất của gia đình ông Lâm Văn L (do bà S1 đại diện); Căn cứ Bản án dân sự phúc thẩm số: 564/2017/DS-PT ngày 23/6/2017 của Tòa án nhân dân Thành phố Hồ Chí Minh đã tuyên với nội dung sau: Sửa Bản án sơ thẩm số: 202/2016/DSST ngày 20/6/2016 của Tòa án nhân dân huyện Hóc Môn, Thành phố Hồ Chí Minh. Không chấp nhận toàn bộ yêu cầu khởi kiện của ông Hứa Văn S. Ngày 24/7/2017, ông Hứa Văn S có đơn gửi Tòa án nhân dân cao tại Thành phố Hồ Chí Minh đề nghị xem xét theo thủ tục Giám đốc thẩm. Ngày 23/6/2020, Tòa án nhân dân cấp cao tại Thành phố Hồ Chí Minh có Thông báo số: 938/2020/TB-DS giải quyết đơn đề nghị Giám đốc thẩm gửi ông Hứa Văn S, theo đó không có căn cứ để kháng nghị theo thủ tục Giám đốc thẩm đối với Bản án dân sự phúc thẩm số: 564/2017/DS-PT ngày 23/6/2017 của Tòa án nhân dân Thành phố Hồ Chí Minh.

Trên cơ sở kết quả xác minh và căn cứ Bản án dân sự phúc thẩm số: 564/2017/DS-PT ngày 23/6/2017 của Tòa án nhân dân Thành phố Hồ Chí Minh đã có hiệu lực pháp luật; Thông báo số: 938/2020/TB-DS của Tòa án nhân dân cấp cao tại Thành phố Hồ Chí Minh giải quyết đơn đề nghị Giám đốc thẩm của ông Hứa Văn S, ngày 06/9/2022 Ủy ban nhân dân huyện H đã cấp Giấy chứng nhận quyền sử dụng đất số DE 256736 cho bà Nguyễn Kim S1 là đúng quy định của pháp luật.

- *Người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan bà Nguyễn Kim S1 trình bày*: Nguồn gốc đất tranh chấp là của ông Lâm Văn M và bà Lê Thị N1 (cha mẹ của ông Lâm Văn L, chồng bà S1). Sau khi ông M và bà N1 chết thì để lại cho ông L quản lý, sử dụng. Năm 1983, ông L có đăng kí 700m^2 theo sổ đăng kí ruộng đất. Ông S đã khởi kiện tranh chấp quyền sử dụng phần đất này với gia đình tôi. Ngày 23/6/2017, Tòa án nhân dân Thành phố Hồ Chí Minh đã xét xử phúc thẩm và giải quyết vụ án bằng Bản án phúc thẩm số: 564/2017/DS-PT, không chấp nhận toàn bộ yêu cầu của ông Hứa Văn S. Sau đó bà S1 làm đơn đăng ký cấp Giấy chứng nhận quyền sử dụng đất và được Ủy ban nhân dân huyện H cấp Giấy chứng nhận quyền sử dụng đất số DE 256736 ngày 06/9/2022. Do đó bà S1 yêu cầu bác đơn khởi kiện của ông S1.

Tại Bản án số: 941/2023/HC-ST ngày 14/6/2023 của Tòa án nhân dân Thành phố Hồ Chí Minh đã quyết định:

Căn cứ khoản 1 Điều 30, Điều 32, Điều 60, Điều 116, khoản 1 Điều 157, Điều 158, điểm a khoản 2 Điều 193, Điều 206 Luật Tố tụng hành chính 2015; Căn cứ Luật Đất đai năm 2013;

Căn cứ Nghị quyết: 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án;

Tuyên xử: Bác toàn bộ yêu cầu của ông Hứa Văn S về việc yêu cầu hủy Giấy chứng nhận quyền sử dụng đất đối với phần đất có diện tích 365,1m^2 thửa 674 tờ

bản đồ số 8, đất trồng cây lâu năm, tọa lạc tại xã X, huyện H theo Giấy chứng nhận quyền sử dụng đất số DE 256736 do Ủy ban nhân dân huyện H cấp cho bà Nguyễn Kim S1 ngày 06/9/2022.

Ngoài ra, Bản án sơ thẩm còn quyết định về án phí hành chính sơ thẩm và quyền kháng cáo theo quy định của pháp luật.

- Ngày 26/6/2023, ông Hứa Văn S kháng cáo toàn bộ bản án sơ thẩm và yêu cầu Tòa án cấp phúc thẩm hủy Bản án sơ thẩm để giải quyết lại vụ án cho đúng quy định của pháp luật.

Tại phiên tòa phúc thẩm hôm nay:

- Ông Hứa Văn S giữ yêu cầu kháng cáo yêu cầu Tòa án cấp phúc thẩm giải quyết hủy bản án sơ thẩm để xác minh nguồn gốc đất, quá trình sử dụng đất để giải quyết vụ án theo đúng quy định của pháp luật.

- Người bị kiện Ủy ban nhân dân huyện H có văn bản xin xét xử vắng mặt.

Người bảo vệ quyền và lợi ích hợp pháp của Ủy ban nhân dân huyện H có ý kiến: Ủy ban nhân dân huyện H cấp Giấy chứng nhận quyền sử dụng đất cho bà S1 trên cơ sở việc tranh chấp quyền sử dụng đất giữa ông S1 đã được giải quyết bằng Bản án có hiệu lực pháp luật. Do đó, Ủy ban nhân dân huyện H bảo lưu việc cấp Giấy chứng nhận quyền sử dụng đất cho bà Nguyễn Kim S1 đối với phần đất có diện tích 365,1m^2 thửa 674 tờ bản đồ số 8, đất trồng cây lâu năm, tọa lạc tại xã X, huyện H theo Giấy chứng nhận quyền sử dụng đất số DE 256736 do Ủy ban nhân dân huyện H cấp cho bà Nguyễn Kim S1 ngày 06/9/2022.

Đại diện Viện kiểm sát nhân dân cấp cao tại Thành phố Hồ Chí Minh phát biểu ý kiến về việc tuân theo pháp luật trong quá trình giải quyết vụ án ở giai đoạn phúc thẩm: Những người tiến hành tố tụng và người tham gia tố tụng đã thực hiện đúng các quy định của Luật Tố tụng hành chính.

Về yêu cầu kháng cáo của ông Hứa Văn S: Kiểm sát viên đề nghị căn cứ khoản 1 Điều 241 Luật Tố tụng hành chính không chấp nhận kháng cáo của ông S, giữ nguyên bản án hành chính sơ thẩm.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Căn cứ vào các tài liệu, chứng cứ đã được xem xét tại phiên tòa, kết quả tranh tụng tại phiên tòa; Hội đồng xét xử nhận định:

[1] Đơn kháng cáo của ông Hứa Văn S làm trong thời hạn luật định, đủ điều kiện để xem xét giải quyết theo thủ tục phúc thẩm.

Người bị kiện có văn bản đề nghị Tòa án xét xử vắng mặt nên Tòa án tiến hành phiên tòa phúc thẩm xét xử vắng mặt người bị kiện theo quy định tại khoản 4 Điều 225 Luật Tố tụng hành chính.

[2] Về đối tượng khởi kiện, quan hệ tranh chấp và thẩm quyền giải quyết:

Người khởi kiện ông ông Hứa Văn S khởi kiện yêu cầu Tòa án giải quyết hủy yêu cầu hủy Giấy chứng nhận quyền sử dụng đất đối với phần đất có diện tích 365,1m2 thửa 674 tờ bản đồ số 8, đất trồng cây lâu năm, tọa lạc tại xã X, huyện H

theo Giấy chứng nhận quyền sử dụng đất số DE 256736 do Ủy ban nhân dân huyện H cấp cho bà Nguyễn Kim S1 ngày 06/9/2022.

Tòa án cấp sơ thẩm xác định đúng quan hệ tranh chấp và thụ lý, giải quyết là đúng thẩm quyền và còn trong thời hiệu khởi kiện theo quy định tại Điều 3, Điều 30, Điều 32, Điều 116 Luật Tố tụng hành chính năm 2015.

[3] Xét tính hợp pháp của quyết định hành chính bị khiếu kiện:

[3.1] Giấy chứng nhận quyền sử dụng đất số DE 256736 do Ủy ban nhân dân huyện H cấp ngày 06/9/2022 cho bà Nguyễn Kim S1 là đúng quy định tại Điều 105 Luật Đất đai năm 2013.

[3.2] Về trình tự, thủ tục Giấy chứng nhận quyền sử dụng đất số DE 256736 do Ủy ban nhân dân huyện H cấp ngày 06/9/2022 cho bà Nguyễn Kim S1:

Ngày 01/7/2022, bà Nguyễn Kim S1 làm đơn đăng ký cấp Giấy chứng nhận quyền sử dụng đất diện tích 365,1m^2 đất tọa lạc tại ấp X, xã X, huyện H, Thành phố Hồ Chí Minh. Theo bà S1 kê khai nguồn gốc đất do ông Lâm Văn L sử dụng trước 15/10/1993. Đến ngày 20/11/2010 ông L chết để lại cho bà S1 và các con quản lý sử dụng có phát sinh tranh chấp đã được giải quyết theo Bản án số 564.

Theo bản đồ hiện trạng thửa 674 được thành lập từ một phần thửa 43-1 diện tích 317,8m^2 và một phần thửa 51-1 diện tích 47,3m^2 tờ bản đồ số 8 (tài liệu năm 2005) và theo Tài liệu năm 1992 thửa 113-1 diện tích 365,1m^2 đất (bút lục số 107); Theo số đăng ký ruộng đất do Ủy ban nhân dân xã T lập ngày 15/7/1983 tại trang 152 thể hiện ông Lâm Văn L có kê khai chủ sử dụng ruộng đất 700m^2 tọa lạc tại ấp X (bút lục số 110).

Người khởi kiện ông S khai: Thửa đất số 113 tờ bản đồ 08 (theo tài liệu năm 1992) nay là thửa 42-1, 43-1, 52-1 và đường a tờ bản đồ 8 (tài liệu năm 2005) Bộ địa chính xã X, huyện H, diện tích là 373,9m^2 có nguồn gốc của ông Hứa Văn T1 tạo lập và đứng bộ theo công chứng chứng thư ngày 4/9/1924, trước bạ ngày 8/9/1924 tờ 38 số 14 theo Trích sao địa bộ số 1609/TS-VPĐK-KT ngày 8/9/2010 của Văn phòng đăng ký quyền sử dụng đất Thành phố Hồ Chí Minh – Sở Tài nguyên và Môi trường Thành phố H đăng ký tại sổ địa bộ E (số cũ 682) tờ bản đồ 2 tọa lạc tại T có diện tích là 11.100m^2, sử dụng vào mục đích trồng cây đậu phộng. Sau khi ông Hứa Văn T1 chết thì để lại cho cha mẹ tôi là ông Hứa Văn N và bà Huỳnh Thị S2 trực tiếp quản lý, sử dụng phần đất này. Khi ông Hứa Văn N còn sống có cho ông Lâm Văn M (là cha chồng của bà Nguyễn Kim S1) ở nhờ tại phần đất trên nên khi ông Lâm Văn M chết thì vợ chồng ông Lâm Văn L và bà Nguyễn Kim S1 đã chiếm giữ phần đất 373,9m^2 kể trên, không trả lại cho gia đình ông S. Nên ông S có khởi kiện yêu cầu bà S1 trả lại đất.

Bà S1 khai rằng, nguồn gốc đất tranh chấp là của ông Lâm Văn M và bà Lê Thị N1 (cha mẹ của ông Lâm Văn L, chồng bà S1). Sau khi ông M và bà N1 chết thì để lại cho ông L quản lý, sử dụng. Năm 1983, ông L có đăng kí 700m^2 theo sổ đăng kí ruộng đất. Ông S đã khởi kiện tranh chấp quyền sử dụng và đã được Tòa án giải quyết xong.

Xét thấy: Hồ sơ lưu trữ tại địa phương, xác định phần đất có nguồn gốc do ông Lâm Văn K sử dụng từ trước năm 1975, sau khi ông K chết để lại cho con là

Lâm Văn M, sau đó ông M để lại cho con là ông Lâm Văn L (chồng bà Nguyễn Kim S1) và bà Lâm Thị Đ tiếp tục quản lý sử dụng đến này. Ông S đã khởi kiện tranh chấp quyền sử dụng đất. Ngày 23/6/2017, Tòa án nhân dân Thành phố Hồ Chí Minh đã xét xử phúc thẩm và giải quyết vụ án bằng Bản án phúc thẩm số: 564/2017/DS-PT không chấp nhận yêu cầu khởi kiện của ông S. Ông Hứa Văn S có đơn gửi Tòa án nhân dân cấp cao tại Thành phố Hồ Chí Minh đề nghị xem xét theo thủ tục Giám đốc thẩm. Ngày 23/6/2020, Tòa án nhân dân cấp cao tại Thành phố Hồ Chí Minh có thông báo số 938/2020/TB-DS về việc không có căn cứ để kháng nghị theo thủ tục Giám đốc thẩm đối với Bản án dân sự phúc thẩm số: 564/2017/DS-PT ngày 23/6/2017 của Tòa án nhân dân Thành phố Hồ Chí Minh.

Sau đó, bà Nguyễn Kim S1 làm đơn xin đăng ký quyền sử dụng đất thuộc thửa đất số 674, tờ bản đồ số 8, tổng diện tích 365,1m^2 được Ủy ban nhân dân xã X xác nhận ngày 29/7/2022, với nội dung thuận cấp quyền sử dụng đất thửa số 674, tờ bản đồ số 8 (tài liệu 2005), mục đích sử dụng đất trồng cây lâu năm.

Ủy ban nhân dân huyện H có thực hiện niêm yết công khai, có kiểm tra đối chiếu đơn đăng ký và bản đồ sử dụng đúng mục đích, ranh giới rõ ràng theo tài liệu 02/CT-UB và xét quá trình sử dụng đất, xác định ông L đăng ký, trực tiếp sử dụng ổn định. Do đó, Ủy ban nhân dân huyện H cấp Giấy chứng nhận quyền sử dụng đất số DE 256736 ngày 06/9/2022 cho bà Nguyễn Kim S1 đối với phần đất có diện tích 365,1m^2 thửa 674 tờ bản đồ số 8, đất trồng cây lâu năm, tọa lạc tại xã X, huyện H là đúng quy định của pháp luật.

Vì vậy, Bản án sơ thẩm bác yêu cầu khởi kiện của ông Hứa Văn S yêu cầu hủy Giấy chứng nhận quyền sử dụng đất số có diện tích 365,1m^2 thửa 674 tờ bản đồ số 8, đất trồng cây lâu năm, tọa lạc tại xã X, huyện H theo Giấy chứng nhận quyền sử dụng đất số DE 256736 do Ủy ban nhân dân huyện H cấp cho bà Nguyễn Kim S1 ngày 06/9/2022 là có căn cứ.

[4] Tại phiên tòa phúc thẩm, ông S giữ nguyên kháng cáo yêu cầu hủy bản án sơ thẩm nhưng không xuất trình được tài liệu, chứng cứ nào mới để chứng minh cho yêu cầu kháng cáo của mình.

Do đó, Hội đồng xét xử phúc thẩm không chấp nhận kháng cáo của ông S giữ nguyên bản án hành chính sơ thẩm là có căn cứ.

Quan điểm của đại diện Viện kiểm sát nhân dân cấp cao tại Thành phố Hồ Chí Minh đề nghị bác kháng cáo của ông S, giữ nguyên bản án sơ thẩm là phù hợp.

[5] Về án phí hành chính phúc thẩm: Ông Hứa Văn S là người cao tuổi nên được miễn nộp án phí hành chính phúc thẩm theo quy định tại điểm đ khoản 1 Điều 12 Nghị quyết số: 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án;

[6] Quyết định khác của Bản án sơ thẩm về án phí hành chính sơ thẩm, không có kháng cáo, kháng nghị đã có hiệu lực pháp luật kể từ ngày hết thời hạn kháng cáo, kháng nghị.

Vì các lẽ trên;

QUYẾT ĐỊNH:

1. Căn cứ khoản 1 Điều 241 của Luật Tố tụng hành chính;

- Không chấp nhận kháng cáo của ông Hứa Văn S.

2. Giữ nguyên Bản án hành chính sơ thẩm số: 941/2023/HC-ST ngày 16/4/2023 của Tòa án nhân dân Thành phố Hồ Chí Minh:

Căn cứ khoản 1 Điều 30, Điều 32, Điều 60, Điều 116, khoản 1 Điều 157, Điều 158, điểm a khoản 2 Điều 193, Điều 206 Luật Tố tụng hành chính 2015; Căn cứ Luật Đất đai năm 2013; Căn cứ điểm đ khoản 1 Điều 12 Nghị quyết số: 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án;

2.1. Bác toàn bộ yêu cầu của ông Hứa Văn S về yêu cầu hủy Giấy chứng nhận quyền sử dụng đất đối với phần đất có diện tích 365,1m^2 thửa 674 tờ bản đồ số 8, đất trồng cây lâu năm, tọa lạc tại xã X, huyện H theo Giấy chứng nhận quyền sử dụng đất số DE 256736 do Ủy ban nhân dân huyện H cấp cho bà Nguyễn Kim S1 ngày 06/9/2022.

3. Ông Hứa Văn S là người cao tuổi nên được miễn nộp án phí hành chính phúc thẩm. Hoàn trả lại ông Hứa Văn S 300.000 đồng (ba trăm nghìn đồng) án phí hành chính phúc thẩm theo biên lai thu tiền tạm ứng án phí số 0001761 ngày 13/7/2023 của Cục Thi hành án dân sự Thành phố Hồ Chí Minh.

4. Quyết định khác của Bản án sơ thẩm về án phí hành chính sơ thẩm, không có kháng cáo, kháng nghị đã có hiệu lực pháp luật kể từ ngày hết thời hạn kháng cáo, kháng nghị.

5. Bản án phúc thẩm có hiệu lực pháp luật kể từ ngày tuyên án./.

TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ PHÚC THẨM
THẨM PHÁN – CHỦ TỌA PHIÊN TÒA
(Đã ký)